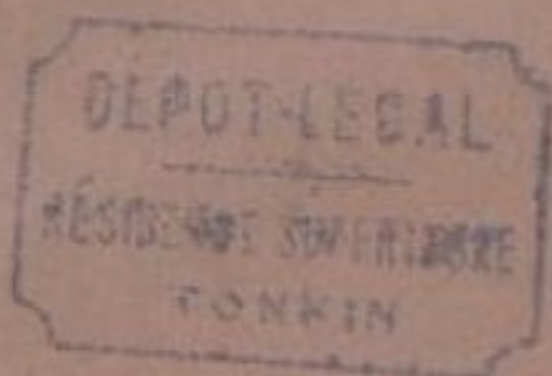




TRINH-THAM
TIÊU-THUYẾT

16364

XAC AI
DUOI THUYỀN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

M(14)

6494

NHA BAT-GIAC
TAN-TAN ■ ■ ■
■ ■ XUAT-BAN

TƯƠNG CỰ - ĐÀ

Bản hiệu chế lương Cự-Đà rất linh-hảo để lâu không hỏng, đóng thành chai, có gắn si giầu hiệu riêng, các ngài dùng làm quà rất liện, giá bán nhất định.

Chai nhớn 0\$17, giá chai 0\$15

Chai nhỏ 0\$03, giá chai 0\$04 rưỡi

CỰ-MINH HIỆU

Gần mả ông Năm cầu lấy
quá tàu điện đồ

CHI-ĐIỂM

Sở savon phố Khám-Thiên

LE STYLO QUI MARCHE



Gold-Starry. —

Asmodées. —

Astrédor. —

Semper. —

Các thứ bút máy trên này kiểu đẹp, nhả, nhẹ nhàng mà lại bán theo giá bên tây, thì chắc các bạn mua hàng chả bỏ qua một dịp rất tốt.

Bản hiệu lại mới về rất nhiều thứ bút viết kiểu « MODÈ » các thứ cần dùng, cho anh em học-sinh.

Giá rất hạ !

KIOSQUE TAN
PLACE NÉGI
HANOI

XAC AI DU'OI THUYEN ?

LAN-HÒA DỊCH THUẬT



I

Ông lão già ngồi ở góc bàn bên cạnh tôi, bỗng đặt cốc sữa xuống, nói to rằng:

— Những việc bí-mật à!... Chẳng có cái truyện gì xứng với cái tên bí-mật cả. Chỉ chịu khó dò xét, tra-hỏi, suy tính cho minh-mẫn sẽ tìm ra được hết!...»

Câu nói kỳ-khôi thay! Ngạc nhiên, tôi bỏ tờ báo đang xem, quay lại nhìn ông lão; chắc khi tôi đọc báo, ông cụ nghe thấy mà nói lại như vậy.

Trông hình giáng ông cụ cũng lạ nốt. Tôi chưa hề trông thấy người nào xanh sáo gầy còm như thế. Đầu đã béc, trên bộ da nhăn-nheo đen-đũi, lại còn lơ-phơ vài cái tóc hoa dâm rối bù, thỉnh-thoảng lại tỏa xuống bộ trán cao và rộng, đủ tỏ ra ông cụ là người thông-minh uyên-bác. Lúc nào hai tay ông cụ cũng cầm một sợi dây gai mà buộc thắt thật nhiều nút, làm rối sợi dây, song đầu dây lại chịu khó lần lần cởi ra từng nút một... Mãi về sau, tôi mới rõ rằng lúc nào ông cụ nói chuyện gì cũng phải loay-hoáy nghịch một sợi dây.

Tôi giả nhời :

— Theo như trong nhật-báo nói, riêng một năm ngoài đã xảy ra sáu việc án-mạng hoặc trộm cướp kỳ-quái mà sở-trình-thám đã cố công tận-lực vẫn không tìm ra manh-mối gì cả.

Ông lão khẽ đáp lại :

— Không phải, tôi không dám nói rằng đặt ra sở-trình-thám cũng không được hữu-ích mấy. Nhưng tôi chỉ cốt tỏ rằng cứ xem xét vụ án-mạng nào mà người ngu-xuẩn cho là « bi-mật » cho thật tinh-tế sẽ hiểu rõ ngay.

Nghe ông cụ nói hơi chướng tai, tôi bèn hỏi một cách khinh-khỉnh :

— Ngay như việc ở phố Phiên-tức phải không?

— Ủy chà ! tưởng là chuyện gì, chớ chuyện này càng dễ đoán lắm !

Trong thời bấy giờ, chuyện kỳ-quái ở phố Phiên-tức đã làm dư-luận nhao-nhao điên-đảo trong hơn một năm trường. Những tay thám-tử có biệt tài, những tay trình-thám thiện nghệ đã ra sức dò-xét tìm-tòi mãi mà vẫn không đoán ra vụ này được. Nghe ông cụ nói thế, tôi cũng cho là hơi kiêu-ngạo một chút. Tôi hỏi :

— Sao cụ không vào giúp việc cho sở trình-thám?

— Tôi chắc họ không nhận tôi đâu, mà có nhận chẳng nữa tôi cũng không thể nào làm trọn chức-vụ được, vì tính tôi bao giờ cũng ưa-thích quý-mến những đấng sát nhân hoặc những tên cường-đạo tâm tri quỷ-quyết đủ làm cho sở trình-thám thất-diễn bát-đảo vì những thủ-đoạn của họ. Tôi thật yêu những người thông-minh, đủ tâm tri để sống mà kinh-dịch với đời !

Đến ngay vụ phố Phiên-tức hồi trước cũng đã làm tôi nghĩ-ngợi mãi không ra...

Ông còn nhớ lại đầu đuôi không? Ngày 12 tháng chạp năm ngoái, một người đàn bà ăn mặc cũ-kỹ đến trình sở trung-ương cảnh sát Luân-đôn rằng chồng cụ tên là Huy-liêm-khải-Sĩ bỗng đi đâu mất tích. Đi theo cụ là một người Đức, to béo lực-lưỡng, xưng tên là Cát-mỹ-Lê.

Hai người kể đầu đuôi việc kỳ-quái ấy cho những tay thám-tử nghe như sau này :

« Vào khoảng 2 giờ chiều hôm mồng mười tháng chạp, Cát-mỹ-Lê đến đòi Huy-Liêm một món tiền chừng độ mười bạng. Huy-Liêm hôm ấy trông mặt có vẻ hốt-hoảng, và vợ hắn cũng đương khóc nức nở. Cát-mỹ-Lê vừa toan đòi nợ, Khải-Sĩ đã vồn-vã hỏi vay thêm năm bạng nữa, ấy có rằng có đủ món tiền ấy, Huy-Liêm sẽ có cách làm giàu to và sẽ trả ơn Cát rất hậu. Trong một lúc lâu Khải-Sĩ hết sức năn-ni than-vãn, nhưng thấy bạn có ý nhùng-nhằng, bèn kể cách sẽ làm cho mình sẽ trở nên đại-phú... »

Nói đến đây, ông lão kỳ-quái uống một ngụm sữa, hai mắt trông có vẻ tỉnh nhanh một cách lạ, rồi kể tiếp:

« Tôi hãy khoan nói theo truyện vừa rồi để nói tắt lại lời khai của người Đức ở sở cảnh-sát.

Độ ba mươi năm về trước, Huy-liêm-khải-Sĩ năm ấy mới hai mươi tuổi, còn tòng học ở trường thuốc Luân-đôn, cùng trọ một nhà với hai người bạn thân, một người tên gọi Bạt-Kha, còn người nữa tên là Mã-Hiệu.

Một buổi tối, Mã-Hiệu đi đánh bạc đem về nhà một số tiền rất lớn, ước chừng hơn một nghìn bạng. Sáng sớm hôm sau, người ta thấy Mã đã chết cứng trên giường, nằm trên một vũng máu... Khải-Sĩ suýt bị mắc oan, nhưng may tối hôm ấy, chàng mắc bệnh phải nằm ở nhà thương. Còn Bạt-Kha không thấy đâu cả. Sở cảnh-sát đã hết sức dò tìm mà vẫn vắng tiếng im hơi.

Khải-Sĩ có nói với Cát rằng Bạt-Kha đã trốn sang Mỹ tiêu hết tiền rồi lần sang Tây-bá-lợi-á, lấy tên là Sinh-Thu, và làm nghề buôn da gấu. Làm ăn may-mắn, Sinh-Thu trở nên giàu có ; khắp miền đông Tây-bá-lợi-á, ai ai cũng biết nhà triệu-phú Sinh-Thu.

Bạt-Kha, lúc còn cư-ngụ bên Mỹ-quốc, khi tiêu hết tiền, viết giấy về xin Khải-Sĩ tư giúp. Khải lúc ấy gia-tư cũng xung-túc, liền gửi ngay cho hai-mươi bạng.

Độ bảy, tám năm gần đây, Sinh-Thu gửi cho Khải một cái bưu-phiếu một trăm bạng, để trả lại ân nghĩa hồi trước.

Huy-liêm-khải-Sĩ, mừng quỳnh, từ đấy trở đi, cứ cách ít lâu lại gửi giấy sang vôi tiền, kê-lễ nông nổi nợ kia . . .

Hôm Khải-Sĩ hỏi vay Cát-mỹ-Lệ năm bạng, có đưa hai lá thơ cuối cùng của Sinh-Thu, rất có quan-hệ với việc này . . . »

Ông lão kỳ-quái giở ví ra lấy hai tờ giấy cũ rách và nói theo :

« Tôi cũng đã lục sao được hai cái thơ ấy để tôi đọc ông nghe :

« Anh Khải-Sĩ,

« Anh xin tiền tôi đã nhiều lần rồi, tôi, vì nghĩa cũ mà giúp anh quá hậu. Nhớ hồi trước kia, lúc còn hàn-vi, anh đã gửi giùm giúp ít nhiều, nên tôi cũng định giúp anh lần này là lần cuối cùng. Nhân tôi đã bán hết cửa hiệu ở Sĩ-thành-cát để thu thập vốn liếng trở về cố-quốc, vậy độ ít lâu nữa, tôi sẽ đáp tàu về Anh.

« Anh nên nhớ rằng nếu số tiền xin nhiều quá, tôi sẽ nhất-dịnh không cho nữa.

SINH-THU »

« Chỉ có lá thơ thứ hai là còn nguyên cả phong-bì ngoài có dấu nhà bưu-chính Anh. Cái thư như sau này :

Anh Khải-Sĩ,

« Theo như thư trước, tôi nói anh biết rằng đến thứ ba sau, nhằm ngày mồng mười tháng chạp, tôi sẽ tới bến Bột-minh. Ở đấy, tôi sẽ đi xe hỏa đến Luận-đôn, xuống ga phố Phiên-tức, chỗ cửa hành-khách hạng nhất. Đã ba mươi năm nay, mặt mũi tôi có lẽ thay đổi nhiều, vậy tôi sẽ khoác một cái áo dạ và đội một cái mũ chóp lông gấu trắng.

SINH-THU »

« Cát-mỹ-Lê khai thêm chính là thơ cuối cùng này đã làm Khải-Sĩ tâm-thần bất-định. Vợ hắn cũng khóc, khóc bởi lo về sự rủi ro có thể nguy đến tính mạng chồng, vì mẹ đã nghe chồng mẹ bảo Sinh-Thu là đứa sát-nhân thủ-tài. Đứa đã có gan giết người một lần, chắc còn có thủ-đoạn ám hại một người nữa ; đứa sát-nhân ắt hẳn là những phường táng-tận lương-tâm vô-nhân bội-nghĩa...

Cát-mỹ-Lê nghe Khải-Sĩ năn-ni mãi bèn cho vay năm bạng để mua quần áo ăn mặc tươm-tất. Nửa giờ sau, Khải ra khỏi nhà, từ đấy không thấy về nữa.

Mụ Huy-Liêm hốt-hảng đi tìm, dò la thăm đón trước cửa ga phố Phiên-tức, nhưng vẫn không được tin tức gì về chồng mụ cả. Đến mãi hôm 12 tháng chạp, mụ bèn cùng với Cát-mỹ-Lê đến sở Trung-trong Cảnh-sát trình lại những việc vừa kể trên và nộp hai bức thư cuối cùng của nhà triệu-phủ Sinh-Thu... »

II

Ông cụ uống hết cốc sữa rồi quay lại nhìn tôi một cách thỏa mãn vì thấy tôi chú-ý đến câu chuyện của cụ. Tôi nghe nói tiếp :

« Đến hôm 31 tháng chạp, hai người đánh cá thấy một cái tử-thi đã thối nát ở trong một cái thuyền gỗ mục. Thi-thể người bị hại tuy không nhận rõ mặt, nhưng khám trong người còn thấy một cái nhẫn bạc chạm hai chữ K.S và một đôi khuy tay mà mẹ Khải-Sĩ nhận ngay là của chồng mẹ. Không những thế, khuôn-khổ hình vóc cái tử-thi cũng tương-tự như Khải-Sĩ. Mẹ Khải bèn bù-lu bù-loa lên kêu giữa sở Cảnh-sát rằng chính thị Sinh-Thu ám-sát chồng mình rồi mẹ đầu đơn tố-cáo nhà triệu-phủ. Hai hôm sau, liền có lệnh ra bắt Sinh-Thu, hiện đương ngụ tại khách-sạn « Mỹ-phủ ».

Sau khi tôi xem lời khai của mẹ Huy-Liêm và hai lá thư cuối cùng của Sinh-Thu, tôi bèn xét vì có gì sở Cảnh-sát lại sai bắt Sinh-Thu. Chắc lại lấy cớ là Sinh-Thu tên cũ là Bát-Kha đã cố ý giết Khải-Sĩ để trừ bỏ một người đã biết tội ác mình hồi ba-mươi năm về trước.

Nhưng sở Cảnh-sát phỏng-đoán như thế thực sai ! Như ý tôi, một người đã tay trắng làm nên đại-phú, chắc không đến nỗi quá ngu dại mà sợ hãi lo huyền một người nghèo hèn như Khải-Sĩ. Bảo rằng Khải biết tội ác của Sinh hồi ba-mươi năm về trước, nhưng lấy gì làm bằng cớ xác-đáng đích thực, có thể hại nỗi Sinh ?...

À... ông đã xem ảnh nhà triệu-phú chưa ?

Tôi đáp rằng chưa. Ông cụ lại mở ví lấy ra một tấm hình nhỏ, rồi hỏi :

— Ông xem ảnh này, có chú-ý đến cái gì không ?

Tôi đáp :

— Có, trông mặt giăng ngờ-ngạc, đôi lông mày đã cao tuột mà bộ tóc húi một kiểu lạ...

— Phải đấy ! hôm tòa xét việc này, tôi thấy Sinh-Thu mình mẩy cao nhớn, đi đứng ngay-thẳng, da mặt sạm vàng, không để râu mà đầu cạo gần trọc, nhất là vì đôi mày cao sạch nên nét mặt có dáng ngờ-ngẩn buồn cười.

Nhà triệu-phú ngồi ở ghế bị cáo điềm tĩnh lắm, thỉnh-thoảng lại cười nói với ông luật-sư Anh-Lý, có lúc ngồi chống tay lên trán, che hắt nửa mặt, ra dáng nghĩ-ngợi.

Cát-mỹ-Lê lại kể đầu-đuôi việc đã xảy trước mặt ông chánh-án. Mẹ Huy-Liêm vừa nói vừa khóc nức-nổ, thỉnh-thoảng quay nhìn bị-cáo-nhân một cách đau đớn, dường như muốn băm vằm mổ sẻ ngay tên thủ-phạm ám-sát chồng mình,

Cát-mỹ-Lê mặt có giáng hạm-hình — ý hằn cho mình là một người quan trọng trong vụ bí mật này — tay đeo mấy chiếc nhẫn đồng và cầm hai lá thư của Sinh-Thu. Cát xin quan tòa buộc tội rất nặng cho Sinh-Thu là người đã manh tâm ám-hại người bạn chí thân của Cát.

Mụ khải-Sĩ và Cát-mỹ-Lê khai xong, đến lượt viên cảnh-sát số 84 đứng lên trình :

— Hôm tôi được lệnh đi tróc-nã Sinh-Thu, Sinh hôm ấy có vẻ kinh-ngạc không hiểu tại sao mình bị bắt, nhưng cứ theo tôi về sở cảnh-sát, không kháng cự gì cả.

Bức-Kinh, người phu ga phố Phiên-tức, ra khai. Lời khai không quan-hệ mấy, đại-khai như sau này :

— Hôm mồng mười tháng chạp, sương sa xuống mù đất, trông xa không rõ mặt người, tàu ở Bọt-minh đến. Một người hành-khách hạng nhất xuống gọi Bức-Kinh đến khuôn những hòm xiềng trên toa xuống, hòm nào cũng có hai chữ S. T. và sai đem ra xe chở hàng. Người này mặc áo da, đội một cái mũ chóp trắng, tay xách một chiếc va-ly con, trả tiền Bức-kinh song, ra bảo người đánh xe chở hàng chờ mình ở cửa ga, Bức-kinh đứng nói chuyện với người đánh xe một lát rồi trở vào.

Người làm chứng sau là viên cảnh-sát số 168 đứng lên khai : hồi 6 giờ 15, thấy một người quần áo tồi tàn nói chuyện với một người ăn vận lịch-sự đầu đội mũ chóp trắng ở cửa ga. Hai người nói với nhau mấy câu rồi đưa nhau đi lối nào không biết.

Đến lượt người đánh xe chở hàng cũng đứng lên khai : hôm mồng 10, có người ăn mặc sang trọng sai mình chở nhiều hòm lắm và bảo đợi ở cửa ga. Người đánh xe chờ mãi từ sáu giờ đến tám giờ rưỡi tối, mới thấy người ấy sai chở đến khách-sạn « Bích-vân »

Người làm ở khách-sạn « Bích-vân cũng khai : hồi 9 giờ tối hôm mồng mười tháng chạp, nhà triệu-phủ Sinh-Thu đến thuê buồng, đem theo nhiều hòm xiềng lắm.

Các người làm chứng khai xong, quan tòa đọc bức thư của sở cảnh-sát Sĩ-thành-Cát nhận thực rằng Sinh-Thu, người Anh nhập tịch dân Nga đã lâu năm, mới bán lại cửa hiệu và hàng hóa để về Anh-cát-lợi.

Thầy kiện Anh-Lý đứng lên.....

Mọi người đi dự thính ai ai cũng hồi hộp trông ngóng nghe ông thầy kiện trứ-danh ở Luân-đôn có cách gì mà cãi cho Sinh-Thu khỏi vòng tử-tội. Ai cũng nghĩ chứng cứ đã hiển nhiên như thế, dù khoa biện-bác của nhà đại-luật-sư hay giỏi đến bậc nào, nhà triệu-phủ Sinh-Thu cũng phải bước lên trên đoạn-dầu-dài mà thụ tội.

Ông Anh-Lý cất tiếng cãi. Đại-khải như sau đây :

— Tòa khép sử ông Sinh-Thu về tội giết Huy-liêm-khải Sĩ ngày mồng mười tháng chạp, trong khoảng 6 giờ 15 đến 8 giờ 45 phải không?...

Tôi xin thưa rằng, ông Sinh-Thu không có dã-tâm谋杀 hai người một cách đê-hèn như thế! Tiện đây vì có bao nhiêu chứng cứ đổ cho ông Sinh-Thu là kẻ giết người, phần riêng tôi, tôi xin khai có hai người mắt thấy Huy-liêm-khải-Sĩ *hãy còn sống* hiển nhiên hôm thứ tư, 16 tháng chạp, nghĩa là sau ngày hôm tòa cho là Khải bị ám-sát!

Mọi người đều nhao-nhao bàn-bạc với nhau, có giáng kinh-ngạc lắm.

Ngay ông chánh-án cũng ngẩn mặt ra, dương hai mắt to mà nhìn Anh-Lý và Sinh-Thu.

Ông Luật-sư lại cãi tiếp:

« Đây tôi xin giới thiệu hai người trước tòa-án: đây là ông Tô-lý-Ni, chủ quán ở phố Tích-vệ, đây là người bồi, giúp việc ông Tô ».

Tô-lý-Ni ở ghế dự-thính bước lên khai :

— Hôm mồng mười tháng chạp, hồi ba giờ rưỡi chiều, một người ăn mặc tối-tàn cũ-kỹ vào hiệu tôi uống chè và có nói với người làm của tôi rằng nay mai sẽ giàu to. Uống nước xong, người ấy trở ra, để quên một cái ô. Người bồi chạy theo giả, nhưng không thấy hút đầu nữa.

Theo như lệ thường tôi cất cái ô vào tủ để khi nào người mất của đến đòi thì sẽ giả. Gần một chủ-nhật sau, nhằm ngày 16 tháng chạp, người ấy đến hỏi cái ô ăn bữa trước, rồi lại nói chuyện với người bồi. Khi người ấy đi khỏi, người bồi thấy ở dưới ghế một cái ví da trong có nhiều giấy má lật vạt.

Ông chánh tòa hỏi cái ví đâu. Tô-lý-Ni liền móc túi lấy ví đưa lên.

Mở ra có thể căn-cước của Khải-Sĩ, vài lá thư cũ của bạn Khải. Mụ Khải-Sĩ cũng nhận ngay cái ví ấy chồng mình vẫn mang theo trong người !

Bao nhiêu chứng cứ đồ diệt cho nhà triệu-phú đều hình như từ đây tan đi hết ; nhưng Sinh-Thu phải kể lại hành-vi cử-động từ 6 giờ 15 cho đến 8 giờ 45, làm gì và ở đâu ? »

Ông lão kỳ quái ngừng lại nghỉ, cố ý làm tôi sốt ruột, nóng nghe kết cục câu chuyện ra sao. Tôi lúc ấy cũng quay lại nhìn ông cụ, đã thấy sợi dây gai chi chít những nút.

Một lúc, cụ lại kể tiếp :

« Sinh-Thu khai trước tên không gọi là Bạt-Kha, và cũng không dính dáng vào việc sát nhân thủ tài nào cả.

Ông chánh án hỏi.

— Sao ông lại quen biết Khải-Sĩ và gửi thư cho hắn?

— Thưa, tôi không quen biết Khải bao giờ, mà cũng không viết thư cho hắn. Xin tòa thử so chữ tôi với chữ hắn có giống nhau chút nào không.

Luật-sư Anh-Lý nói đỡ lời :

— Đây xin đưa trình tòa tập thư từ giấy má mà chính tay ông Sinh-Thu viết gửi cho tội.

Ông chánh tòa bảo Sinh-Thu viết mấy giòng chữ trên một tờ giấy, rồi đem so sánh với nét chữ ở hai lá thư cuối cùng gửi cho Khải-Sĩ, nhưng hai lối chữ thật khác hẳn.

Vậy ai hẹn Khải-Sĩ ra ga phố Phiên-tức???

Sinh-Thu kể những việc mình đã làm từ 6 giờ 15 cho đến 8 giờ 45 hôm mồng mười tháng chạp :

— Khi tôi xuống ga phố Phiên-tức, sai khuân hòm lên xe xong, tôi bèn đi tìm hàng rượu ở gần đấy để giải khát. Khi đi qua phòng đợi, một người lạ mặt, ăn vận tồi tàn cũ rách đến chào tôi mà kẻ ấp-a ấp-ung rằng hắn nghèo đói khổ sở quá, ý muốn xin tôi giúp đỡ ít nhiều. Hắn lại mời tôi về nhà để xem tình-cảnh vợ con hắn trong lúc khốn cùng quần-bách. Tôi bằng lòng theo hắn, vì trong trí tôi trước khi về nước đã định sẵn, nếu có dịp hay, sẽ đem tiền của mà tư giúp kẻ nghèo hèn. Hôm ấy sương sa mù-mịt, tôi cùng hắn lủn-quẫn loanh-quanh đi hết phố nọ đến phố kia, trớc chừng non một giờ đồng-hồ. Chợt đến một chỗ ngã tư, tôi quay lại thì không thấy hắn đâu cả. Có lẽ vì sương mù quá, nên hắn mới lạc tôi. Phố tôi đến lúc ấy vắng tanh, tịnh không có qua một cái xe nào, tôi đành lần bước thăm hỏi đường đi, mãi đến gần chín giờ mới về tới ga.

Ông chánh tòa hỏi:

— Tại sao Khải-Sĩ lại biết đích ngày nào ông về tới Anh ?

— Tôi cũng không thể đoán ra tại sao cả, nhưng tôi đã có đủ chứng cứ rằng những thư gửi cho Khải đều không phải chữ tôi cả.

— Ngoài Khải-Sĩ ra, ông có biết người nào rõ việc ông trở về nước không?

— Chỉ có những người làm công với tôi ở Tây-bá-lợi-á biết tôi về thôi. Nhưng trong bọn ấy không có ai biết nói và viết được tiếng Anh.

— Thế ra ông không thể đoán ra việc bí-mật này à ? Có nghĩ được manh-mỗi gì khác không ?

— Việc án mạng này thật kỳ-dị khó hiểu. Sở cảnh-sát đã phải chịu khó giải-quyết, tôi cũng xin chịu nốt ! . . .

Tòa xử Sinh-Thu được trắng án, bởi hai cơ như sau này :

Thứ nhất, Sinh-Thu không viết cái thư nào cho Khải-Sĩ vì so chữ Sinh-Thu viết cho ông Anh-Lý và viết ở tòa đều khác hẳn với thư chữ ở hai bức thư bí-mật.

Thứ hai Khải-Sĩ mà người ta ngỡ rằng bị giết hôm mồng mười tháng chạp, trong khoảng 6 giờ 15 đến 8 giờ 45 tối, hãy còn sống hôm 16.

Vậy ai bảo cho Khải-Sĩ biết đúng ngày Sinh-Thu trở về Anh ? ai là kẻ sát nhân ? ?

Ai ? ? ? Bí mật.

.

Độc-giả độc tới đây hãy nên gấp sách lại mà luận-lý, xuy xét xem trong vụ này « ai là thủ-phạm »

.

III

Ông cụ ngồi ở góc bàn nhìn tôi hai mắt nhấp-nháy, có dáng thích lắm, tay đương lần-lần cởi những nút ở sợi dây ra rồi bảo tôi rằng :

— Việc này ai cũng cho rằng quái-dị, bí-mật, sỗ-mật-thám đã hơn một năm nay tìm tòi, tra xét mà vẫn không có hiệu-quả. Vụ này tôi ví cũng như một tấm màn đen che mắt những người ngu dốt, hoặc thông minh nhưng không đề tâm trí mà nghĩ ngợi suy đoán; còn tôi, tôi cho việc này thật dễ hiểu lắm. Nhưng đại-phàm ai muốn xét đoán việc gì cho công-minh, trước hết người ấy phải giữ địa-vị trung-lập, không nên tư-vị bên nào. Tôi hãy giảng căn do khúc-chiết việc này để ông nghe :

« Sinh-Thu không thể không quen biết Khải-Sĩ được, vì tại sao Khải lại biết đích xác ngày tháng Sinh trở về nước. Ngay lúc tôi chưa phá tan cái màn bí-mật này, tôi cũng không tin rằng ngoài nhà triệu-phủ ra, có người viết thư báo Khải-Sĩ biết trước để nghĩ kế đặt mưu lừa tiền Sinh-Thu. Nhưng tại tòa, đã xét ra hai thứ chữ khác nhau hẳn, rõ ra Sinh-Thu không viết hai lá thư cho Khải-Sĩ.

Luật-sur Anh-Lý viện đủ chứng cứ rằng 6 ngày sau khi Sinh-Thu về tới Luân-đôn, Khải-Sĩ hãy còn ăn bữa sáng ở hiệu Tô-lý-Ni và để quên ở đấy một chiếc ví da trong có giấy-má căn-cước. Nhưng tôi dám cam-quyết nói to trước công-chúng rằng ông chánh án đã ngu mà sỗ-cảnh-sát cũng dốt ! Ngu dốt đến nỗi không ai biết mà hỏi lúc Khải-Sĩ ăn bữa sáng tại nhà Tô-lý-Ni, Sinh-Thu làm gì và ở đâu ???

Tại sao Tô-lý-Ni lại ra đối chất ở tòa, ông hiểu không ?

Tôi đáp :

— Đó là nhờ ông Anh-Lý chịu khó thăm hỏi chớ gì.

— Phải, nhưng ta cần phải chú trọng đến điều này

mới rõ được căn-nguyên ủy-khúc vụ án mạng quái kỳ này. Ai cũng biết ở Luân-đôn khách-sạn và hàng quán nhiều, không biết cơ man nào mà kể. Tuy vậy, không ai để tâm ngờ sao trong hai ba ngày thầy kiện Anh-Lý lại tìm được quán Tô-lý-Ni, dò được cái quán mà Khải-Sĩ đến hôm 16 tháng chạp. Nghĩ cũng hay ! mà kể ra ông Anh-Lý may-mắn thật. May-mắn họa chẳng là vì Sinh-Thu đã khôn khéo chỉ dẫn ông đến quán Tô-lý-Ni !

Ngày cuối năm, tức là hôm 31 tháng chạp, người ta tìm thấy một cái thầy người chết đã thối nát nằm giữa thuyền, đậu ở một nơi thật quanh-hiu u-uất. Đưa sát nhân sẵn có chỗ ấy vừa ít người qua lại, vừa tối lại thêm có sương mù, cứ việc đưa người đến đấy mà thi hành tội ác, bóc lột tiền nong, lấy giấy má và *thẻ căn-cư* của người bị nạn !

Tôi lại nhắc rằng, cái tử-thi đã thối nát, khám trong áo thấy nhiều vật của Khải-Sĩ. Tuy thế, nếu cứ xét kỹ, sở cảnh-sát sẽ rõ ngay rằng: *cái thầy này không phải là thầy Khải-Sĩ mà chính là xác nhà triệu-phủ Sinh-Thu bị Khải-Sĩ ám hại ! ! ! !*

Muru-mô Khải-Sĩ thật hay, thật giỏi, đáng tôn làm « *lĩnh-tu* » nghề ám-sát đó !

Ông thử nghĩ xem. Khải-Sĩ khôn khéo đến nỗi nghĩ được mẹo tháo chiếc nhẫn và đôi khuy tay của mình để đeo vào cho Sinh-Thu, cốt làm cho sở trình-thám sai đường lạc lối. Khải đổi quần áo mình cho Sinh-Thu, và theo như phong-tục người Nga, đem cạo lông mày và cắt tuột lông mi. Khải-Sĩ trước đi đứng khệnh-khạng như người say rượu, hôm ra trước tòa lại khôn khéo đi đứng rõ ngay ngắn, ra dáng nhà binh, giỏi thật.

Có lẽ hẳn cũng nghĩ được cách dùng một chất thuốc riêng để bôi vào mặt làm da sạm vàng đi, có ý làm mọi người khó lòng nhận mặt, khó đến nỗi mù vợ

hắn ra tòa cũng không ngờ rằng nhà triệu-phủ ngồi nghiêm-nhiên trên ghế bị-cáo là chồng mẹ ! Đến ngay Cát-mỹ-Lê cũng không nhận diện được, vì không những mặt mũi Khải-Sĩ có dáng ngộ-nghe, lúc ngồi ở ghế lại còn chống tay lên trán, che hẳn một nửa mặt.

Chương-trình hành-động của Khải-Sĩ cũng « thánh » lắm ! Trước khi đón Sinh-Thu ở ga, Khải đến nhà Tô-lý-Ni mà cố ý để quên cái ô. Hôm 16 tháng chạp, Khải-Sĩ đeo râu và lông mày giả, rửa mặt thật kỹ, *trả làm hình cũ của mình* đến quán để đòi lại cái ô để quên hôm mồng mười, rồi *chủ ý đánh rơi cái ví da*.

Ta cũng cần biết rằng Khải-Sĩ đã du-lịch nhiều, biết năm sáu thứ tiếng, nhất là tiếng Nga, Khải càng nói thạo lắm. Nếu quan tòa bắt thử nói tiếng Nga chẳng nữa, Khải ắt sẽ nói thừa đi ; dù có ngờ Khải-Sĩ *trả-hình-đội-lốt* Sinh-Thu, cái ngờ ấy sẽ tiêu tán ngay đi ; Khải-Sĩ làm gì mà học được tiếng Nga mau chóng như thế ?

Nếu tòa không bằng lòng tha Sinh-Thu — nói cho đúng là Khải-Sĩ đến kỳ tái-thăm — mẹ Khải và Cát-mỹ-Lê có tài giỏi đến bậc nào cũng khó lòng mà nhận ra hắn được. Mà kỳ tái-thăm ấy lại càng làm việc kỳ quái này thêm rồi bụng ích gì ! Khải-Sĩ bị ám-sát chẳng ? bị Sinh-Thu ám sát hôm mồng 10 chẳng ? Ai cũng cho rằng không, vì Khải-Sĩ còn sống hiển-nhiên hôm 16 tháng chạp kia mà ! Cái thuyết hồn oan hiển hiện, thần thánh ma quỷ ở trên thế-kỷ thứ hai mươi này, ai tin cho ?

Còn nhà triệu-phủ Sinh-Thu Khải-Sĩ thì sao ? Đương sùng-sinh trên một tòa khách-sạn to nhất châu-thành Luân-đôn mà tiêu hưởng tiền bạc của người bị giết. Khải-Sĩ giỏi ha ! ha ! giỏi, đáng phục lắm ! »

Ông cụ kỳ-quái kể xong, mặt có dáng tươi cười hơn-hở, đứng dậy đội mũ đi ra khỏi hàng cơm, tay hầy còn lúng-lẳng sợi dây gai đã tháo sạch hết nút.....

VU TROM KIM CU'O'NG

I

Hôm nay thứ bảy, tôi đến hàng ăn bữa tối. Ông cụ kỳ quái đã thấy ngồi ở góc bàn rồi. Cụ thấy tôi đến, liền bắt tay mời ngồi bên cạnh, và sai bồi lấy các món ăn. Ăn uống xong xá, ông cụ mở ví lấy một bản đồ đưa tôi xem và nói :

-- Đây là phố Nghi-sĩ. Lối phố này thông ra ngõ hẻm A-đức. Trông hình hai phố chữ như F. Nét ngang ở trên là phố Nghi-sĩ, nét dọc dưới là ngõ hẻm A-đức không thông ra phố nào cả và một bên có vườn hoa, một bên có chuồng lợn.

Ngày rằm tháng giêng, mới tang-tắng sáng, người cảnh-sát số D.37 đến phố Nghi-sĩ, ra chỗ rẽ vào ngõ A-đức thấy một người có dáng khả-nghi, đi sát bên tường rào vườn hoa, D.37 cũng theo gót lên ấy, chợt thấy một người mặc áo ngủ ở nhà số 22 chạy ra nhảy sỏ lên người hình dáng khả-nghi, vạt đè xuống đất và kêu to :

— Trộm ! .. Trộm ! .. Các ông cảnh-sát mau mau lại bắt hộ tôi với ! ..

Mau, không nó chạy mất ! ..

Người cảnh-sát vội lại gỡ hai người ra và bảo người bạn áo ngủ rằng :

— Mới sáng tinh-sương mà đã kêu ầm lên không để hàng phố người ta ngủ à !

Người lạ mặt đứng dậy phúi áo, nét mặt hăm-hăm giận dữ, còn người ở nhà số 22 nói lúng-túng rằng :

— Tôi bị mất trộm... mất trộm nghĩa là chủ tôi, ông Nửu-Hạ... bàn giấy mở tung. — bao nhiêu kim-cương mất cả.... kim-cương giao tôi giữ vừa mất. Tên trộm đây này.... đúng rồi... vừa được ba phút đồng-hồ tôi nghe nó vội chạy ra cửa.... cửa đã gãy khóa, mở hé ra... tôi chạy qua vườn ra đây thấy nó luồn-quần trong ngõ này... Ô kẻ trộm! xin ông đừng buông tha thằng này, làm phúc!.

Viên cảnh-sát D.37 quát :

— Thôi im ngay! Đừng làm rầm-rĩ nữa.

Người mặc áo ngủ vội im và nói :

— Ông bắt ngay thằng này đi.

— Vì sao?

— Vì nó cậy cửa ăn trộm ở nhà tôi.

Những viên kim-cương hẳn còn trong người nó đấy!

— Ông Nửu-Hạ là chủ anh phải không? Ông ấy đâu?

— Đi vắng. Đi Bích-tôn tối hôm qua, để nhà tôi canh giữ. Đến sáng hôm nay, tên trộm đến....

Người hình dáng khá-nghĩ bấu môi và cởi áo trong áo ngoài đưa cho người cảnh-sát khám. Người ở nhà số 22 vội dật lấy cái áo mà lần túi tìm những viên kim-cương, nhưng không thấy.

Người lạ mặt vừa toan cởi nốt quần để cho khám, nhưng viên-cảnh-sát D.37 mắng át ngay :

— Đừng vẽ truyện khỉ nữa! Anh đến ngõ này làm gì?

— Tôi hỏi ông có luật nào hay nghị-định nào cấm mọi người không được đi dọc các phố ở Luân-đôn không?

— Nhưng đây là ngõ hẻm, không thông ra lối nào khác, không quen thuộc ai ở ngõ này thì đi vào làm gì?

— Thẽ ra tôi nhầm đường đấy. Tôi đi giở ra có được không?

Vừa lúc ấy, hai người cảnh-sát ở góc phố đi đến. Ba người cùng bàn định rằng để Lô-bạt-Son — tên người mặc áo ngủ ở nhà số 22 — về nhà mặc quần áo. Còn D.37 với một viên cảnh-sát ở lại đây canh giữ nhà bị mất trộm. Người cảnh-sát D. 14 giải người bộ dạng khả nghi về sở cầm, và mời viên thanh-tra cảnh-sát và tay thám-tử đến khám nghiệm.

II

Người thanh-tra và viên trình-thám đến nhà số 22, thấy Lô-Bạt nằm đắp chăn, đầu quấn khăn bông, hai mắt đỏ ngầu. thỉnh-thoảng lại ho và hắt hơi mấy tiếng.

D.37 lúc ấy ngồi ở phòng ăn bên cạnh cái bàn giấy đã cạy khóa, tung-tóe giấy-má trông rất bừa-bộn.

« Lô-Bạt kể lại tình đầu, giọng nói rên-rỉ, như sau này :

Lô làm với ông Nữu-Hạ đã được mười lăm năm. Ông Nữu-Hạ không lấy vợ, làm nghề buôn các thứ kim-cương, bảo-thạch ; nhà không nuôi một người đầy-tớ nào khác, duy chỉ có một người đầy-tớ gái chuyên giặt dĩa nấu-nướng.

Tối hôm trước, ông Nữu-Hạ ăn bữa tối ở nhà số 26 cùng phố với ông Sĩ-Mạn, chủ hiệu kim-hoàn phố Úc-lợi. Ăn uống xong, ông Nữu-Hạ trở về nhà, thấy Lô-Bạt đưa cho ông một bức thư, ngoài phong-bì có đóng dấu nhà Bru-chính Bích-tôn, và hai chữ « cần-kíp » thực to.

Ông Nữu-Hạ đọc thư, rồi hỏi quyền giờ xe lửa, sai Lô-Bạt sắp mấy thứ quần áo cần dùng vào một cái hòm da và đi gọi thuê một cái xe hàng.

Lô-Bạt lại khai thêm :

« Tôi cũng đoán chắc trong thư có những gì rồi,

« Nguyên ông chủ tôi có người em ruột, tên gọi Mỹ-Lý, ốm đau luôn, và hiện đương nghỉ dưỡng sức ở bờ bể Bích-tôn. Nếu hai ông (chỉ viên trình-thám và viên thanh-tra cảnh-sát) xuống buồng dưới sẽ thấy lá thư trên một cái bàn con.

Khi ông Nữu-Ha đi khỏi, tôi mở ra xem thì ra không phải của ông Mỹ-Lý mà là của ông thầy thuốc Bộ-Linh. Trong thư nói rằng: ông Mỹ-Lý bệnh tình không những không thuyên giảm mà có phần lại trầm trọng hơn, khó lòng qua khỏi được, đương đòi mời anh ra ở với cho khuây khỏa.

Trước khi đáp tàu đi Bich-tôn, ông Nữu-Ha có dặn tôi rằng: trong ngăn kéo bàn giấy ông có đựng nhiều vật quý, phần nhiều là những viên kim-cương, và phải đóng cửa ngõ thật kỹ, canh giữ cẩn mật. Ông thường khi có việc đi vắng luôn, vẫn giao nhà cho tôi trông nom. Cái bàn giấy của ông lại dùng làm tủ-bạc, vì ông không có cửa hiệu nào cả, xưa nay vẫn đi tính nợ sang tỉnh kia buôn bán châu ngọc kim-cương...»

Nhà trình-thám và viên thanh-tra, trước khi lập tờ biên-bản, đến nhà số 26 cùng phố hỏi ông Sĩ-Man. Ông này là chủ hiệu kim-hoàn « Sĩ-Man công-ly » có danh tiếng nhất ở Luân-đôn. Ông hiện nghỉ việc buôn bán, để hai con giai ông trông nom gánh vác công việc hiệu.

Ông Sĩ-Man kể với hai người rằng:

— Tôi biết ông Nữu-Ha đã được vài ba tháng nay; thỉnh-thoảng ông ấy có bán cho tôi vài viên kim-cương. Tôi với ông ấy cũng ở một phố, tôi thì góa vợ mà ông Nữu-Ha cũng chưa vợ, nên tôi với ông ấy thường vẫn ăn cơm với nhau luôn cho vui.

Tối hôm qua, ông ấy ăn ở đây, có đưa tôi xem một chục viên kim-cương thật to mới mua được ở Nam-Mỹ. Thứ kim-cương này đẹp và sắc nước, nên tôi bằng lòng mua tất cả là năm vạn bạng, và ký một tờ ngàn-phiếu bằng ấy tiền, ngay ở bàn ăn, rồi giao cho ông Nữu. Hai bên mua bán đều mãn ý cả, rồi cùng nhau uống một chai rượu Bồ-đào để tích-từ năm 1898. Ăn uống xong, tôi cùng ông ấy nói chuyện mãi đến 9 giờ rưỡi, ông Nữu mới cáo từ về, vì đã biết tính tôi xưa nay vẫn đi ngủ sớm.

Khi bạn đi khỏi, tôi lên giường và cất chỗ kim-cương trong tủ sắt kể ở trong buồng ngủ. Nhưng tôi dám cam-đoan rằng hồi đêm hôm vừa qua tôi tỉnh không nghe qua một tiếng động nhỏ nào ở dưới phố, mà buồng ngủ tôi ở từng gác thứ hai, trước cửa nhà số 22... Tôi không biết gì hết, mãi đến sáng hôm nay, hai ông đến nói tôi mới rõ...

Kể đến đây, ông Sĩ-Mạn bỗng dừng lại và hình như có ý chột dạ, vội xin lỗi hai người, chạy vội lên gác. Một phút sau, ông tất-tả chạy xuống, nét mặt kinh hoàng kêu to :

— Kim-cương mất... mất trộm hết rồi!

III

Ông cụ kỳ-quái kể tiếp, mấy ngón tay vẫn loay hoay thắt sợi dây gai đã chằng chịt những nút...

« Tôi đọc báo ra buổi tối kể lại hai vụ trộm kim-cương bí-hiềm này ; tôi ngồi nghĩ cố giải quyết cho ra được cách hành động của tên trộm quái-dị, có tái lấy trộm hai món kim-cương trong một đêm. Lối tôi suy đoán cốt nhiên không giống cách của nhà đại-danh-trình-thám Luân-đôn chuyên xét việc này.

Nhà trinh-thám hỏi kỹ-càng ông Sĩ-Mạn và đầy-tớ của ông.

Nhà đại-phủ thường nói :

— Tôi có ba người đầy-tớ gái. Hai người làm với tôi đã lâu năm. Còn người nữa, tuy mới làm được năm sáu tháng, nhưng tính nết cẩn-thận, có nhiều giấy chứng-chỉ tốt của các chủ cũ. Cả ba đều ngủ trên từng gác thứ ba.

Tối hôm qua, lúc sắp sửa đi nằm, tôi đã cất chỗ kim-cương mới mua vào tủ sắt *đựng trong phòng ngủ*, ở từng gác thứ hai.

Tôi cũng không hiểu tại sao tên gian hành động được như thế.

Thôi, mời hai ông lên gác xem xét cho kỹ-lường. Tôi chắc tên trộm lấy được chìa-khóa tủ sắt để đầu giường tôi,

mở tủ, rồi để nguyên khóa về chỗ cũ. Quân gian làm bấy nhiêu việc trong lúc tôi ngủ đó ! . . . Mà lạ thay, các ông nên nhớ kỹ rằng *tôi rất tỉnh ngủ*, một tiếng động nhỏ cũng đủ làm tôi tỉnh dậy ngay ! . . .

Nhà trinh-thám cùng viên thanh-tra cảnh-sát lên buồng ngủ Sĩ-Mạn xem tủ sắt, nhưng không thấy có vết cạy, đủ rõ ràng quân trộm đã dùng khóa mà mở ra. Trái hẳn với lời của tay thám-tử đoán rằng Sĩ-Mạn *ngủ phải thuốc mê*, Sĩ-Mạn khai quả quyết thật lúc sáng dậy không thấy mùi gì lạ trong phòng ngủ, và hô-hấp cũng nhẹ-nhàng, không nặng-nề bức tức như phải thuốc mê thực.

Dò-xét kỹ-càng, hai viên chuyên trách hiểu rõ là quân gian đã lấy dao cắt kính rạch tấm kính ở cửa vườn mà chui vào trong nhà, xong lại cứ lối ấy mà ra ngoài đường.

Nhà trinh-thám hỏi ông Sĩ-Mạn :

— Những đầy-tớ ông, có biết trong nhà có kim-cương không ?

Ông chủ hiệu kim-hoàn đáp :

— Chắc không . . . có lẽ chỉ đưa đầy-tớ gái đứng hầu com nghe tôi tính giá tiền với ông Nữu-Hạ thôi.

— Ông có bằng lòng để tôi đi khám hòm của ba người đầy-tớ không ?

— Tưởng gì chớ việc ấy ông cứ việc thi-hành, chắc những đầy-tớ tôi cũng sẽ vui lòng để ông khám xét cho rõ gian ngay, vì xưa nay họ vẫn trung-tín thực-thà.

Lục hòm khám tủ xong, kết quả cũng chẳng được thêm ích gì, duy hai nhà chuyên trách xét rõ rằng tên gian vào nhà số 26 xong, lại sang nhà số 22. Tuy thế, việc vẫn mờ ám khó hiểu : tại sao tên trộm lại biết hai nhà có kim-cương ? ?

Tên trộm bí-mật này có lẽ còn hiểu biết việc nhà ông Nữu-Hạ hơn là ông Sĩ-Mạn, vì hẳn đã khôn-ngoan viết

bức thư giả dụ ông Nửu ra khỏi nhà Nhưng lời phỏng đoán này cũng thường lắm, không đủ làm rõ rệt việc mờ ám này được.

Hồi mười giờ sáng, nhà trinh-thám và viên thanh-tra cáo từ ông Sĩ-Mạn, rồi trở lại nhà số 22 xem ông Nửu-Hạ đã về chưa.

Người đầy-tớ gái ra mở cửa nói rằng chủ đã về và hiện đương ăn điểm tâm ở phòng ăn.

Ông Nửu-Hạ tuổi trạc tứ-tuần, da sạm nắng vàng, râu tóc đen sẫm, dạng nói pha dạng người Do-thải. Ông tiếp đãi hai nhà chuyên-trách một cách ân-cần, ăn nói lịch-thiệp, kể rằng : « Khi tôi đến Bích-tôn, không thấy người thầy thuốc nào tên là Cổ-Linh, em tôi lại có phần mạnh khỏe bội phần, tôi biết ngay là thư giả, đoán chắc ở nhà thế nào cũng sầy ra truyện chẳng may. Sáng hôm nay, tôi đi chuyến tàu sớm về nhà; xe vừa đỗ ở ga Luân-đôn, tôi mãi-mốt chạy về nhà. Quả vậy, y như nhời tôi dự đoán trước, Lô-bạt-Sơn phải cảm, đương sốt dữ, cố gượng kể lại tình đầu cho tôi nghe . . . Việc trộm bí-mật này thật tối quan-trọng, có thể làm tôi khuynh-gia bại-sản, nếu tối hôm qua tôi không bán được mười viên kim-cương Nam-Mỹ cho ông Sĩ-Mạn. Còn những bảo-vật mất ở nhà tôi đều là những viên kim-cương mua ở Ấn-độ và những hòn ngọc thạch rất quý, tất cả giá có bán rẻ, cũng được ít ra là hai vạn bảng.

— Nửu-Hạ tuy thế, nhưng vẫn có dáng kiên tâm vững chí, đành chịu theo số-phận rủi may, chớ không hề thừa hoặc nghi Lô-bạt-Sơn, vẫn coi Lô là người thực-thà cần-thận, đã vì nghĩa-vụ liều thân xông vào vật bắt người lạ mặt khả-nghi.

Còn đứa đầy-tớ gái, có nên nghi ngờ cho nó không ? Nhưng nó lại là người làm cũ của người bạn thân Nửu-Hạ đưa đến, và xưa nay vẫn cần-mẫn, không có điều gì đáng ché.

Lỗ-bạt-Sơn hiện mắc cơn sốt nặng tưởng đương nằm nghỉ tại phòng riêng. Nữu-Hà trưởng nhà trinh-thám cần hỏi đến tên nghĩa-bộc, bèn cố xin để Lỗ ngũ yên-tĩnh, để chóng qua khỏi cơn bệnh hoạn. Nhà thám-tử bằng lòng ngay, vì Lỗ đã khai hết mọi việc thiết-yếu rồi.

Ông Nữu lại theo hai người ra sở cảnh-sát xem mặt người khả-nghi, và khai rằng chưa hề trông thấy mặt hân bao giờ, cũng không hiểu tại sao tên này, hay người khác lại biết nhà ông có kim-cương mà vào trộm.

Giải đến trước mặt ông chánh-án, tên này cũng chẳng khai thêm điều gì khác. Hỏi đến tên họ, nhà cửa và nghề-nghiệp, hân cũng trả lời một cách vu-vơ không ra đầu vào đầu cả, và từ đấy về sau, không chịu nói thêm nữa nhời, hình như coi hình-pháp không ra gì cả.

Ông Hộ-Hoa là nhà trừ danh trinh-thám chuyên xét việc này cũng không biết cách gì có thể giải phá màn bí-mật. . . .

Nhưng ở chung quanh nhà số 22, đều khai khi ngũ không nghe tiếng động nào ở ngõ A-đức, mãi đến lúc Lỗ-bạt-Sơn kêu rầm lên họ mới tỉnh dậy.

Ông Hộ-Hoa lại tìm được chỗ bán giấy và phong bì giống như cái thư ở Bích-Tôn gửi xuống. Nhưng hàng này mỗi ngày bán hàng trăm tờ giấy như thư kể trên, biết nhờ mặt ai được ! Chắc chữ viết cũng là chữ mạo cả, đem so với chữ người lạ mặt thì khác hẳn, thế mới rầy !

Việc càng ngày càng thêm khó hiểu, biết ai là thủ-phạm vụ trộm kim-cương ? ? ?

IV

Đầu vườn nhà số 22, có một cái nhà gỗ nhỏ, đằng sau nhà là một miếng đất hoang hẹp-hòi, rải-rác lờ-thờ vài hòn đá to.

Vài ngày sau hôm xảy ra hai vụ trộm, Lỗ-bạt-Sơn,

cần dùng một hòn đá to để kê tử, ra chỗ đất hoang để lấy. Khi lật một cục đá tảng lên, thấy ở dưới có nhiều kim-cương, liền đem về cho chủ. Nữu-Hà nhận ngay là mấy viên kim-cương Ấn-độ của mình, bèn đưa trình sở cảnh-sát. . . .

Khi đó nhà trinh-thám Hộ-Hoa mới định thả người lạ mặt khả nghi ra. Ý kiến hay đấy ! thả ra để xem nếu tên này là thủ-phạm hai vụ trộm bí-mật, tất thế nào cũng trở về bãi cỏ hoang ở ngõ hẻm A-đức để lấy chỗ kim-cương chứ chẳng không. Chẳng nói ra, khi thả người lạ mặt sẽ có một đội mật-thám theo sau mà dò tung-tích.

Ngay hôm ấy có lệnh thả người khả nghi ra. Người này ra khỏi ngục-thất đến hàng cơm ngồi ăn rõ lâu, đến 4 giờ chiều mới ra khỏi hàng. Ông Hộ-Hoa đứng chờ ở cửa, đi theo gót, thấy hắn đi quanh co phố này đến phố khác, thỉnh-thoảng lại rẽ vào quán uống rượu thật lâu, làm nhà thám-tử đứng đã chồn chân mỏi gối, lại thêm gió bắc thổi vù, rét run lập-cấp.

Cứ theo đuổi mãi cho đến tối, giờ lại rá-rích mưa, ông Hộ-Hoa vẫn kiên tâm theo hót. Người khả nghi thường quay lại nhìn xem có ai theo sau, nhưng nhà đại tài trinh-thám nào có như ai, vừa đi vừa lẩn thật giỏi. Tuy rét buốt thấu xương, áo quần ướt đầm, Hộ-Hoa vẫn theo sau tên lạ mặt mãi đến 11 giờ đêm mới thấy hắn rẽ vào ngõ A-đức ! . . . Nhà trinh-thám gần tới đích trong bụng mừng thầm. Người khả nghi đi thong thả ra dáng ung-dung tự-tại lắm, đến giữa ngõ móc túi lấy diêm châm thuốc hút. Tên này cứ đi thẳng vào trong cùng ngõ hẻm, còn Hộ-Hoa vẫn theo hót, đợi dịp sẽ huýt còi gọi những tay cảnh-sát đã nấp sẵn gần đấy.

Đêm hôm ấy giăng tuy bị mấy áng mây che phủ-nhưng ánh sáng mờ phản chiếu xuống ngõ A-đức, đủ làm cho

ngõ ấy khỏi tối tăm ; tên lạ mặt dù có giỏi đến bậc nào cũng sẽ phải bắt ; giả có trèo qua tường trốn đi cũng chẳng lọt qua mắt tinh nhanh các tay cảnh-sát.

Trình-thám Hộ-Hoa chắc thế nào tên này cũng lẫn vào đám đất hoang để lấy món kim-cương giấu dưới hòn đá, lúc ấy sẽ cùng mọi người nhảy sồ vào bắt. Nếu dọa phạt đến cực hình, tên ấy chắc sẽ lo sợ mà cùng khai tên các đồng đảng.

Ông Hộ-Hoa soa tay có vẻ đắc ý vô cùng. Tra được việc thần bí này, phá tan tấm màn bí-mật, sẽ làm ông danh-giá to, được ban khen, được thưởng huy-chương cũng không biết chừng!... Khi ấy, các báo sẽ thi nhau mà tán dương ca tụng tài cán nhà trình-thám đại danh... Danh tiếng Hộ-Hoa sẽ lẫy lừng trong toàn quốc nước Anh.

Kết cấu việc trộm quái kỳ bí hiểm này sắp cùng thì giờ mà đến mau như tên bay gió thổi... Ý-kiến của ông Hộ-Hoa sẽ làm thanh danh sở trung ương trình-thám một ngày một to... Nhưng không! Kế của ông Hộ-Hoa hổng, hổng bét!

Trong ngõ A-đức thật yên tĩnh... Bao nhiêu mắt đồ đồn vào tên lạ mặt đương đi lánh ở bên tường tối... Tên này bỗng dưng biến mất, không thấy tăm hơi hình dạng trong ngõ ; không ai nghe hản cạy cửa, chẳng người nào thấy hản trèo tường, vậy tên bí-mật này đi đảng nào ???

Có lẽ trong bọn đầy-tớ làm ở các nhà ngõ A-đức là đưa đồng phạm!...»

Ông cụ kỳ quái kể đến đây thắt thêm một nút rõ to ở sợi dây rồi nói theo :

« Ai là đưa đồng đảng ? Ai ? Sở cảnh-sát đã hiệp lực chia người đi khắp ngã để dò thăm hành-tung tên lạ mặt mới ở tù ra, nhưng vẫn không tìm được. Đã hỏi thăm mọi người ở ngõ A-đức, nhưng vẫn vô hiệu quả... Vậy ai?

V

Khi thấy mất hút người khả nghi, ông Hộ-Hoa tức điên ruột, bao nhiêu hảo vọng khi trước cũng tan theo lúc đó. Khi qua nhà số 26, thấy trong nhà hãy còn ánh đèn, nhà thám-tử bèn bấm chuông, vào gặp ông Sĩ-Mạn đang uống rượu trò chuyện với bằng hữu. Hỏi han mọi người trong nhà, nhưng ai cũng bảo không nghe qua một tiếng động nào trong ngõ.

Hộ-Hoa đến nhà Nữ-Hạ, gặp Lỗ-bạt-Sơn. Lỗ nói chủ đang tắm trong buồng, theo như lệ thường trước khi đi ngủ. Nữ-Hạ ở trong nhà tắm dúi ra chào Hộ-Hoa, tiếng vẫn pha giọng Do-thái. Nữ lại nói cảm ơn nhà trinh-thám đã tận lực tìm giúp tên chánh-phạm vụ này, và mong rằng Hộ sẽ chóng thành công, khi ấy Nữ và Sĩ-Mạn sẽ lấy lại được hai món kim-cương.....

Ha ha, buồn cười lắm, ông Hộ-Hoa đi tìm làm gì cho hao công nhọc sức, ông Hộ-Hoa ơi!... ha... ha!...

Vậy ai là thủ-phạm việc này, xin các độc-giả thử đoán xem.

Ông cụ lạ thấy tôi chú-ý đến câu chuyện, bèn cười nhạt một cách thỏa ý, tay lần lần tháo nút ở sợi dây gai ra, rồi giảng:

« Ông muốn rõ mặt trái của việc này hãy nghe tôi cắt nghĩa từng điều một đã: -

Điều thứ nhất: Ai biết trong nhà hai ông Sĩ-Mạn và Nữ-Hạ có kim-cương?

Tôi đáp:

— Ngoài Sĩ và Nữ ra chỉ có Lỗ-bạt-Sơn và người lạ mặt chứ gì!

« Ông hãy bỏ người lạ mặt riêng ra, không cần nhắc đến, và nên chú-trọng đến *điều thứ hai*: ông Sĩ-Mạn xưa

nay rất tỉnh ngủ; ông Hộ-Hoa ngờ chắc có người rình lúc ông Sĩ-Mạn ngủ để ông ngửi thuốc mê rồi thừa cơ lấy chìa-khóa mở tủ sắt để trộm kim-cương. Cái ngờ của nhà trinh-thám cũng có lý, nhưng lúc ông đi nằm, tên trộm bí-mật làm thế nào để vào buồng ông, đưa thuốc mê cho ông hít phải mà lúc ấy ông lại không tỉnh dậy, nghĩ cũng lạ! Không những thế, thuốc mê đổ ra có mùi riêng, ngửi phải thì hắt hơi ngay; cái thuyết cho rằng ông chủ hiệu Kim-hoàn bị thuốc mê lúc đi ngủ thật thậm sai, tối vô lý; phải không ông? »

— Nhưng.

— Ông hãy khoan, để nghe nốt *điều thứ ba*. Tuy ông Sĩ-Mạn khai rằng chỗ kim-cương ông mới mua đáng giá tới năm vạn bạng. Đã đành lời khai của ông thật không man, nhưng ai biết đâu rằng chỗ ấy đáng giá vài hào, ai ngờ rằng Sĩ-Mạn mua phải của giả!...

Không ai chú-ý đến điều rất hay và rất giản-dị này : Trong lúc tên lạ mặt ngồi tù, chẳng ai để tâm đến lúc thấy Lỗ-bạt-Sơn lại không thấy Nữu-Hạ, mà lúc Nữu-Hạ ra mặt lại vắng Lỗ-bạt-Sơn!!! Khi gặp tên đầy-tớ thì chủ lại đi Bích-tôn vắng, và lúc gặp Nữu-Hạ ở nhà, Lỗ-bạt-Sơn lại ốm nằm trong phòng.

À! ông bây giờ mới hiểu võ truyện phải không. Rõ là hai tên bợm tức trí đa mưu, đủ vốn liếng (vốn này cũng là của bất nghĩa) trước buôn kim-cương, nhưng buôn ít thôi, để chờ dịp thi-hành một « võ » to! Một đứa làm chủ, một đứa đóng vai đầy-tớ, cùng thuê một cái nhà cùng phố với nhà Sĩ-Mạn để theo dõi việc chúng đã dự-định ngầm ngầm từ trước. Hai đứa cũng đã bán vài món kim-cương vừa vừa không đáng to tiền, nhưng bán rẻ hơn giá thường, để lấy lòng tin Sĩ-Mạn.

Những viên kim-cương Nam-Mỹ à!... Giả! Thậm giả! Ông nên nhớ lại chỗ kim-cương tìm được dưới hòn đá

tặng: nếu đem cho một người hóa-học kinh nghiệm đem phân chất rõ-ràng sẽ biết món kim-cương ấy cũng giả nốt! Ta phải chú-ý rằng sau khi ăn uống no say, Nữu-Hạ mới giở chỗ kim-cương ra bán. Dưới ngọn đèn điện « một trăm hai mươi nến » chỗ kim-cương lóng lánh như sao sa, *trông qua* ai cũng cho là đẹp, là xinh lắm! Số tiền năm vạn kể ra cũng còn rẻ chán, bán lại chỗ kim-cương sẽ lãi to! Ai chả muốn mua, muốn kiếm lãi! Lo gì mua phải của giả! Sĩ-Mạn lại chả biết Nữu-Hạ buôn kim-cương có tiếng, lại là chỗ bạn quen, chỗ láng giềng hàng xóm! Mua ngay, tội gì xem kỹ lại, mai xem cũng kịp chán.

Ông Sĩ-Mạn mua ngay, ký ngàn-phiếu giả tiền lập tức. Nhưng đến hôm sau ông rõ của giả sẽ trình bắt tên bợm ngay. Nhưng không. . . . tên bợm nào có ngu như ai, cũng có cách lấy chỗ kim-cương nằm chắc chắn trong tủ.

Lúc mở chai rượu Bồ-đào năm 1898, Nữu-Hạ thừa lúc Sĩ-mạn vô ý bèn rót ít thuốc mê vào cốc nhà phú-thương. Khi Sĩ ngủ dù sét đánh ngang tai, súng đại-bác khổng-lồ nổ trước mặt, Sĩ cũng cứ nằm vùi, mê man bất tỉnh, mãi đến sáng hôm sau thì ới thôi! kim cương đã không cánh mà bay, nói cho đúng là đã châu về hợp-phố. . . .

Ông thử nhớ lại những điều đã xảy ra mà coi!

Giỏi lắm! Tên bợm đã khôn khéo gửi ở Bích-Tôn bức thư bí-mật, tự cây cửa phá bàn để che mắt mọi người!

Còn Lô-bạt-Sơn thì sao? Thật là đứa bợm già! Hôm xảy ra vụ trộm, hắn đương chực ở ngõ đợi tên đồng-đảng đương đội lốt người lạ mặt. Nhưng thấy viên cảnh sát D. 37 lẻo đẻo-theo sau, sắp sửa bắt tên này về sở, Lô bèn nghĩ mưu nhảy sở vào đánh nhau với người lạ mặt. Trong lúc vọt lộn túi bụi, bao nhiêu kim cương Nam-Mỹ giả ở túi người khả nghi đã trút sang túi Lô-bạt-Sơn!

Nghĩ cho đến cùng, tài của Lô-bạt-Sơn đáng phục lắm.

Trong ba bốn hôm giờ, một tên đại bộm thay đổi giả làm hai người chủ, tớ, mà không ai biết đến. . .

Lại còn điều ta phải chú ý đến là nhà thám-tử và viên thanh-tra cảnh-sát chỉ thấy Lô-bạt-Sơn nằm ở giường mắt nhắm nghiền, đầu quấn khăn bông.

Một người tài năng lưu-loát như Lô cũng không thể đóng hai vai lâu được. Vì thế mới xảy ra việc tìm thấy kim-cương dưới hòn đá. Mưu-mô cũng tự Lô mà ra cả, chắc tên bộm cũng biết rằng lúc xảy ra những việc tương-tự như thế, sở cảnh sát bao giờ cũng buông tha người bị tình nghi rồi phái người đi theo dò xét:

Lô-bạt-Sơn đợi. . . Người lạ mặt đứng chầm lửa hút thuốc, để làm hiệu cho đồng đảng đứng ở vườn khẽ mở khóa cửa con ra. . . . Năm phút sau, Nữ-Hạ thật (tức là người lạ mặt khả nghi) vào tới trong nhà, đi tắm để trút lột cũ. Nữ lại giả giọng Đo-thái nói qua cửa với Hộ-Hoa. Từ đấy về sau, hẳn vẫn là Nữ-Hạ và đồng đảng hẳn vẫn là Lô-bạt-Sơn. Thêm vài bộ râu giả, ít phấn sáp đủ làm hai người thay hình đổi dạng. . . . »

— Nữ-hạ về sau ra sao ?

— Ông thử giờ quyền liệt kê tên những người buôn ở Luân-đôn, sẽ thấy tên hiệu « Nữ-Hạ công-ty, buôn kim cương » ở giữa châu thành Luân-đôn.

Nếu ông hỏi về kinh-tế giao-dịch nhà Nữ-Hạ công-ty, người ta sẽ bảo nhà ấy vốn liếng to, giao-thiệp rộng, bây giờ buôn bán phát đạt vô cùng. Kể cũng xứng đáng công hai tên bộm đấy !

Tôi cũng vui lòng, vui là vì thấy hai tay mưu-mô quỷ-quyệt đã thành công. . . Ha ha ! . . . ông Hộ-Hoa ơi, tìm kiếm làm gì cho uổng công nhọc sức. . . . Ha ha. . . ! thủ-phạm ở trước mắt ông, chứ ai ! »

HẾT



Tiên-Thánh-Đường - Hà-Cự-Môn

Trước cửa chợ Đông-Xuân số nhà 62 — Hanoi

Bản-đường chuyên trị về khoa chữa răng đã hơn 30 năm nay, rất thần hiệu, các nơi mua dùng đều khen ngợi cả. Bản-đường thiết nghĩ rằng bệnh đau răng và bệnh đau mắt rất là khó chữa, mà Bản-đường vẫn còn có thuốc đau mắt đau răng để kính tặng. Vậy ngài nào mắc phải bệnh này, xin cứ đến Bản-đường chữa họ không dám lấy tiền.

Còn ngài nào muốn nhổ răng giống răng, xin cứ đến Bản-đường làm hết tình tường kỹ lưỡng mà giá tính rất phải chăng, cốt để cho các ngài được như ý.

Bản-đường vẫn có thuốc hay, trị bách bệnh rất là thần hiệu. Ai đến xem mạch không lấy tiền. Chuyên-trị các thứ thuốc phụ-khoa, điều-kinh, hừng-tử, các bệnh chuyễn-nhiễm, miễn dịch, đau bụng, ho xuyễn và... Các bệnh hoa-liều bạch-trọc.

Bản-đường nguyên có tiên-tổ ở núi Nga-sơn tỉnh Tứ-xuyên cầu tiên truyền cho các phương thuốc, nên Bản-đường mới chế ra thứ dầu **Tiên-hánh, chè Tiên-Thánh**, được tinh rất thuần, không hàn không táo, vị ngọt chứng chuyễn, vừa thơm vừa ngọt, hoặc ngọt hoặc đắng, thực là một thứ thuốc tiên biến-ảo ly-ký (**Hiếu-Thuận Du**).

Tiên-Thánh-Du ăn được bôi được, **Tiên-Thánh-Trà** uống được rửa được, các nơi mua dùng đã khen là Đệ-nhất linh-dược, xin các ngài chiêu mộ, cứ nhận sáu chữ : « **Tiên-Thánh-Đường Hà-Cự-Môn** » thành hình lửa trẻ con để làm ghi.

Xin lược kể các chứng bệnh như sau này :

Từ thời cảm mạo, chột rết chột nóng, thương phong ho xuyễn, phong hàn thử thấp, phục thủy thổ, ăn uống đầy chướng, đau bụng đau cổ, say rượu nôn mửa, dửc đầu, sốt, trừ đàm thuận khí, các chứng dịch tả kiết-lỵ, nhuận đại tiện trảng, ninh thần hai vị.

Các thứ thuốc thần hiệu :

Sâm bối tam xà đởm trần bì (hỏa đàm trừ phong).

Thu phong cao được (đau xương đau mình dân bà dân ông dùng được cả).

Hoàn hồn chỉ thống được tinh (cứu cấp chỉ thống).

Vạn sự thắng ý du (hoặc ở nhà hoặc đi đường xa dùng tiện lắm).

Vạn sự thắng ý trà (già trẻ dùng được cả).

Chỉ hâi thánh được (hỏa đàm, khởi trở dùng rất hay).

Phi nhi cam tích bánh (trẻ con ăn rất hay).

Tha thống tiên lộ (có bệnh dùng khởi ngay).

Các thứ thuốc đau mắt : thuốc nước, thuốc cao, thuốc bột (bảy mươi hai chứng dùng đều khỏi cả).

Đông hồ phương được tinh giao (đau lưng đau mình, đau chân tay, uống khởi cả).

Ho xuyễn tiên thánh tán (chuyên trị bệnh đờm kết lâu ngày).

正奉雙喜名茶

茶大王

Vua chè CHÍNH-THAI VA SONG-HI



CHÈ NÀY NHỎ CÁNH
SÁNH NƯỚC LẠI THÊM HƯƠNG



HANOI PHỐ HÀNG NGANG N^o 25, 57 NAM DINH PHỐ KHÁCH N^o 144
HAIPHONG PHỐ KHÁCH N^o 158 HAI DUONG PHỐ DÔNG KIỀU N^o 2